TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 18-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lan Phương và ông Nguyễn Đắc Quýnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 22/11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/HSST-QĐ ngày 11/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1993 tại thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Đỗ Công N, sinh năm 1954

Trú quán: Khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. (đã chết)

** Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Anh Đỗ Chí C, sinh năm 1984;

2. Chị Đỗ Thị Hồng V, sinh năm 1990;

Đều trú tại: đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện do những người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền: Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1950;

Địa chỉ: đường N, khu Q, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt. (Văn bản ủy quyền ngày 19/5/2017);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: khu dân cư N, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Lan A không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2017, Lan A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu trắng biển số 34L6-6589 có dung tích xi lanh 124cm^3 đi trên đường 5B theo hướng thị trấn N đi xã C. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã P, tại đây mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, rộng 6m, trời tối, mưa nhỏ. Lan A điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 45 - 50km/h, quan sát thấy phía trước cùng chiều có 01 xe đạp mini, phía sau xe buộc các bao phế liệu do ông Đỗ Công N, sinh năm 1954 trú tại Khu Q, thị trấn N, huyện N điều khiển. Bị cáo đã điều khiển cho xe vượt ẩu, không đảm bảo khoảng cách an toàn giữa 02 xe dẫn đến tay lái bên phải xe mô tô bị cáo điều khiển va vào bao phế liệu do xe đạp ông N điều khiển chở, làm xe đạp đổ nghiêng bên trái theo hướng thị trấn N đi C, xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 34L6-6589 đổ trượt sang bên trái theo hướng thị trấn N đi C, tạo nên các vết cà xước mặt đường (Vết 1 có kích thước 1m50cm x 3cm; vết 2 có kích

thước 18m60cm x 1cm; vết 3 có kích thước 17m 70cm x 1cm). Do lực tác động va chạm của hai xe làm ông N ngã xuống đường, được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện N, ngay sau đó chuyển điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương trong hai lần (lần 1 từ ngày 08/3/2017 đến ngày 17/4/2017, lần 2 từ 18/4/2017 đến ngày 21/4/2017). Từ ngày 22/4/2017 được điều trị tại gia đình và đến ngày 13/7/2017 thì tử vong tại gia đình.

Tại thời điểm ông N bị thương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của ông Đỗ Công N. Bản kết luận giám định pháp y số 3054/C54 (TT1) ngày 10/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông N như sau: Chảy máu màng mềm bán cầu trái (21%); Dập nhu mô não thùy thái dương - trán phải (31%); vỡ xương bướm (16%); Đụng dập nhu mô phải kèm tràn dịch, tràn khí màng phổi (6%); gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân phải (16%); sẹo mổ tại mặt trước ngoài 1/3 dưới cẳng chân phải (1%); diện loét da tại vùng cụt; diện loét da tại vùng mông trái (11%). Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Đỗ Công N tại thời điểm giám định là 68%.

Sau khi ông N tử vong, ngày 24/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục trưng cầu giám định pháp y xác định nguyên nhân chết của ông Đỗ Công N. Tại bản kết luận giám định pháp lý số 525/KLGĐ ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận nguyên nhân chết do suy kiệt đa chấn thương (chảy máu màng não, dập não, vỡ xưng nền sọ, gãy xương sườn và tràn dịch khí màng phổi, gãy hai xương cẳng chân phải - tỷ lệ tổn thương cơ thể 68%).

Tại bản Cáo trạng số 70/VKS-HS ngày 20/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị Lan A về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển

phương tiện giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa; xử phạt Nguyễn Thị Lan A từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo về UBND nơi cư trú để giám sát và giáo dục; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự; về hình phạt bổ sung: không áp dụng; về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, khoản 1 Điều 593 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện người bị hại là bà C về việc bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan A phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh Đỗ Chí C và chị Đỗ Thị Hồng V (đại diện là bà Đỗ Thị C) số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 18/7/2018; về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố. Bị cáo xác định thời điểm va chạm với ông N đường vắng, trời nhập nhoạng tối và có mưa phùn. Khi bị cáo đến gần thì mới nhìn thấy ông N điều khiển xe đạp mini chở các bao phế liệu đi loạng choạng phía trước, bị cáo nghĩ là vượt xe ông N an toàn nên cho xe vượt về phía bên trái thì tay lái bên phải đã va vào phần bao phế liệu bên trái chở sau xe của ông N dẫn đến tai nạn. Bị cáo cảm thấy rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện do những người đại diện hợp pháp của người bị hại ủy quyền là bà Đỗ Thị C trình bày về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, để có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm vì bị cáo tuổi đời còn trẻ, lại là phụ nữ, chưa có chồng con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị L xác định số tiền đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 75.000.000đ là tiền của bị cáo và tiền của bà. Bà L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền bà đã đóng góp để bồi thường cho gia đình người bị hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền này. Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/3/2017 tại đường 5B thuộc địa phận Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị Lan A, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 34L6-6589 có dung tích xi lanh 124 cm^3 vượt ẩu, gây nguy hiểm cho người điều khiển xe phía trước, vi phạm quy định tại khoản 9, 11, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ nên đã va chạm với xe đạp mini do ông Đỗ Công N điều khiển đi phía trước cùng chiều. Hậu quả ông N bị thương nặng, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ông Đỗ Công N tại thời điểm giám định là 68%, đến ngày 13/7/2017 tử vong, 02 xe hư hỏng nhẹ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định về an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, sức khỏe của người khác - là khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vượt xe do ông N điều khiển khi không đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm và gây thiệt hại về sức khỏe cũng như tài sản của ông N. Bản thân của bị cáo không có giấy phép lái xe. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại 75.000.000đ cho người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 45.000.000 đồng. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, tổng là 75.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và đại diện người bị hại là bà C thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận: Bị cáo Lan A phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 18/7/2018. Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, khoản 1 Điều 593 Bộ luật dân sự, xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện người bị hại là tự nguyện, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với khoản tiền bà Nguyễn Thị L đóng góp với bị cáo để bồi thường cho gia đình người bị hại, bà L không yêu cầu bị cáo hoàn trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết về khoản tiền này nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila biển số 34L6-6589 cho chủ sở hữu

chiếc xe; trả lại chiếc xe đạp mini màu sữa cùng bao đựng phế liệu của ông Đỗ Công N cho người đại diện gia đình của ông N là bà Đỗ Thị C. Việc trả xe là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[10] Bà Nguyễn Thị L mua chiếc xe mô tô hiệu Attila, đăng ký mang tên Nguyễn Thị H ở phường S, thị xã C cho bị cáo Lan A nhưng không cho tham gia giao thông do Lan A chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Việc Lan A tự lấy xe mô tô đi và gây tai nạn ngày 08/3/2017 bà L không biết, do vậy không đặt ra xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo và đại diện người bị hại thống nhất thỏa thuận bồi thường trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A ***36 (ba mươi sáu) tháng tù***, cho hưởng án treo, thời gian thử thách ***60 (sáu mươi) tháng,*** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lan A cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, khoản 1 Điều 593 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện người bị hại là bà Đỗ Thị C: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan A phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đỗ Chí C và chị Đỗ Thị Hồng V (đại diện là bà Đỗ Thị C) số tiền 20.000.000 đồng vào ngày 18/7/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;
- Sở TP tỉnh HD;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn